

Bản án số: 168 /2020/ HNGĐ-ST

Ngày: 14-8-2020

“V/v Ly hôn giữa chị N và anh T”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH***

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **QUÁCH TRUNG SƠN**

2. Ông **NGUYỄN VĂN TÁM**

*- Thư ký phiên tòa: Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: không tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2020/QĐXX-ST ngày 01 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Thúy N**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị N có mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy N tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa trình bày: Chị và anh T do quen biết và được gia đình hai bên chấp nhận nên tiến đến hôn nhân vào năm 2004, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M năm 2004. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính tình, thường xuyên cãi vã và anh T không lo làm ăn, thường xuyên tụ tập bạn bè ăn chơi. Anh chị đã ly thân từ tháng 9/2019 đến nay.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có. Chị N xin được ly hôn với anh T.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn T dù đã được tổng đạt đầy đủ văn bản tố tụng và được triệu tập họp lệ nhưng không tham gia tố tụng, không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn T dù được Tòa án triệu tập xét xử họp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị N và anh T tiến đến hôn nhân năm 2004 trên cơ sở có sự tìm hiểu nhau trước, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã M. Tuy nhiên 02 người chỉ chung sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ tháng 9/2019 đến nay. Nguyên nhân do anh chị tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường hay cãi làm cho cuộc sống chung mất hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn. Đối với anh T dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt và cũng không có tờ tự khai hay biên bản trình bày ý kiến về việc xin ly hôn của chị N. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng anh chị không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét cho chị N được ly hôn với anh T là phù hợp điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu ly hôn được chấp nhận theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thúy N.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thúy N ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy N phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003103 ngày 18/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè xem như thi hành xong.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thúy N có quyền kháng cáo bản án trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với anh Nguyễn Văn T thời hạn kháng cáo bản án tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN TÚ ANH

